

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Dũng; ông Mai Tấn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 04/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, tên gọi khác: N; sinh năm 2003; nơi sinh tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố P 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2023, Công an Huyện D xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định xử phạt hành chính số 58); bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2023; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Nguyễn Quốc H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Lập Định 2, xã Cam Hòa, Huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Nguyễn Quốc V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn L2, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D; có mặt.

+ Bà Đặng Thị Hải, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Tây 2, xã Diên Sơn, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/3/2023, Nguyễn Văn P đi xe buýt đến huyện C để tìm việc làm nhưng không xin được việc; khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P đi bộ dọc Quốc Lộ 1A để đón xe buýt về nhà mình tại huyện D. Lúc này, Trần Nguyễn Quốc H điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79Z1-226.43 (xe trên H mượn của Trần Nguyễn Quốc V) thấy P đi bộ nên H chở P về nhà. Trên đường đi, H hỏi P “có chơi, biết chỗ mua cỏ mỹ không”. P trả lời có và chỉ dẫn H đến lối đi dân mở tự phát thuộc Tổ dân phố P1, thị trấn D để mua “cỏ mỹ”. Sau đó, P dẫn H đến nhà nghỉ M ở Tổ dân phố P1, thị trấn D, cả hai đã sử dụng “cỏ mỹ”. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, P mượn xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-226.43 của H để đi mua bánh mì, H đồng ý. P đi mua bánh mì nhưng đến nơi do chưa có bánh mì, sau đó, P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của H, bán lấy tiền mua “cỏ mỹ” để sử dụng nên không trả xe cho H. Theo P khai đến sáng ngày 22/3/2023, P điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đến căn chòi hoang tại Thôn Hạ, xã Diên Lâm, để gặp Lê Hoàng L là bạn thường sử dụng chung “cỏ mỹ”. P kể lại việc chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-226.43 cho L nghe, L đưa cho P 01 biển kiểm soát 79V1-151.26 để thay vào xe trên còn biển kiểm soát 79Z1-226.43, P ném vào bụi cây gần căn chòi, rồi cả hai sử dụng cỏ mỹ (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành dẫn giải P đến nơi P đã ném biển kiểm soát trên để truy tìm nhưng không có kết quả). Sau đó, L mượn xe mô tô gắn biển kiểm soát 79V1-151.26 để đi công việc, P đồng ý. L điều khiển xe đến tiệm mua phế liệu của bà Đặng Thị H, bán xe trên cho bà H với giá tiền 1.200.000 đồng, L giữ lại 700.000 đồng, đưa P 500.000 đồng, số tiền có được cả hai đã sử dụng tiêu dùng hết. Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng L khai không biết việc P chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-226.43 của H mà P nói với L xe mô tô trên P có được từ việc được trả công khi đi làm tại thành phố C, do P kẹt tiền nên nhờ L bán giùm, còn giấy tờ xe thì đang thế chấp tại thị trấn D. Vào ngày 23/3/2023, H có đến công an thị trấn D trình bày sự việc bị P chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79Z1-226.43. Ngày 27/7/2023, Công an xã D kiểm tra hành chính cơ sở mua phế liệu của bà H thu giữ được xe mô tô biển kiểm soát 79V1-151.26. Qua kiểm tra số khung, số máy chiếc xe này phù hợp với xe H trình báo bị P chiếm đoạt.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn P thành khẩn khai nhận thực hiện hành vi như trên. Quá trình giải quyết vụ án, P đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho Việt số tiền 500.000 đồng do xe mô tô hiệu Jupiter bị hư hỏng; xe mô tô hiệu Jupiter bị P chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho H và Việt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Xe mô tô hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79Z1-226.43, có trị giá 7.650.000 đồng.

Đối với Lê Hoàng L có hành vi bán xe mô tô hiệu Jupiter cho bà H, ngoài lời khai của P cho rằng L biết được xe mô tô trên là do P chiếm đoạt của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào xác định được L biết xe mô tô trên do P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Viện kiểm sát nhân dân huyện D không có cơ sở, căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với L theo quy định pháp luật.

Đối với bà Đặng Thị H có hành vi mua xe mô tô hiệu Jupiter từ Lê Hoàng L, do bà H không biết xe này do phạm tội mà có nên không có căn cứ để Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện D xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà H theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSDK ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo P và đề nghị Hội đồng xét xử áp điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo P từ 09 tháng tù đến 01 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét; Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Jupiter có số máy 1PB3073097, số khung RLCJ1PB30FY073070 đã trả cho bị hại nên không xem xét. Đối với biên kiểm soát 79V1-151.26, đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật; Về án phí: Bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung truy tố tại Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Trần Nguyễn Quốc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Nguyễn Quốc V và người làm chứng ông Nguyễn Trung L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện D về xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Lê Hoàng L và bà Đặng Thị H; Hội đồng xét xử xác định lại ông Lê Hoàng L, bà Đặng Thị H tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P: Căn cứ lời khai của bị cáo P; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng ở hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 21/3/2023, Nguyễn Văn P đã lợi dụng sự tin tưởng từ bị hại ông Trần Nguyễn Quốc H, có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Jupiter biên kiểm soát 79Z1-226.43, có tổng trị giá 7.650.000 đồng. Hành vi

trên của bị cáo P đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 59/CT-VKSDK ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo P: Hành vi mà bị cáo P đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, **trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.** Xét bị cáo P đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, sự tin tưởng từ phía bị hại, đã có hành vi chiếm đoạt tài sản xe mô tô của bị hại nhằm mục đích để có tiền sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân bị cáo P, vào tháng 11/2023, bị Công an huyện D ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, đối với bị cáo P cần áp dụng mức hình thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, qua việc bồi thường thiệt hại về tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Nguyễn Quốc V; được bị hại ông Trần Nguyễn Quốc H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Trần Nguyễn Quốc H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Nguyễn Quốc Việt nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt ông H trình bày đã nhận lại tài sản bị mất, ông V trình bày đã nhận tiền bồi thường thiệt hại tài sản của bị cáo P là 500.000 đồng, ông H và ông V không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo P và ông L trả lại số tiền 1.200.000 đồng liên quan đến việc bà H đã mua chiếc xe mô tô hiệu Jupiter nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Jupiter có số máy 1PB3073097, số khung RLCJ1PB30FY073070 đã trả cho ông Trần Nguyễn Quốc H nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 biển kiểm soát 79V1-151.26, không xác định chủ sở hữu là ai tuy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra thông báo tìm kiếm nhưng không có kết quả; xét giá trị tài sản không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P (N) 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biên kiểm soát 79V1-151.26 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023 giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ